

Détail du SH 9849.33

|                        |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |
|------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Code SH                | 9849.33                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |
| Description            | Các mặt hàng linh kiện ô tô nhập khẩu để thực hiện Chương trình ưu đãi thuế. / - Dây điện, cáp điện (kể cả cáp đồng trục) có cách điện (kể cả loại đã tráng men cách điện hoặc mạ lớp cách điện) và dây dẫn có cách điện khác, đã hoặc chưa gắn với đầu nối; cáp sợi quang, làm bằng các bó sợi đơn có vỏ bọc riêng biệt từng sợi, có hoặc không gắn với dây dẫn điện hoặc gắn với đầu nối: |
| Unité                  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |
| Généré le              | 31/10/2026 02:05:37                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |
| Version des données    | 2026.04.05 - BIEU THUE XNK 2026.04.05.xlsx                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |
| Statut de vérification | Données tarifaires vérifiées par rapport au fichier source ; conseils/correspondances indicatifs ; éligibilité ALE non vérifiée.                                                                                                                                                                                                                                                            |
| Lien                   | <a href="https://vietnamtariff.com/hs-code/984933/">https://vietnamtariff.com/hs-code/984933/</a>                                                                                                                                                                                                                                                                                           |

4 lignes tarifaires sous 9849.33

| Code SH    | Description                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | Unité | Droit d'importation ordinaire | MFN | VAT           |
|------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------|-------------------------------|-----|---------------|
| 9849.33.10 | Các mặt hàng linh kiện ô tô nhập khẩu để thực hiện Chương trình ưu đãi thuế. / - - Bộ dây đánh lửa và bộ dây khác loại sử dụng cho xe, phương tiện bay hoặc tàu thuyền: / - - - Bộ dây điện cho xe có động cơ: / - - - - Cách điện bằng cao su hoặc plastic: / - - - - - Loại dùng cho xe thuộc nhóm 87.02, 87.03, 87.04                                                                        |       | 0%                            | 0%  | Aucune donnée |
| 9849.33.20 | Các mặt hàng linh kiện ô tô nhập khẩu để thực hiện Chương trình ưu đãi thuế. / - - Bộ dây đánh lửa và bộ dây khác loại sử dụng cho xe, phương tiện bay hoặc tàu thuyền: / - - - Bộ dây điện cho xe có động cơ: / - - - - Loại khác: / - - - - - Loại dùng cho xe thuộc nhóm 87.02, 87.03, 87.04                                                                                                 |       | 0%                            | 0%  | Aucune donnée |
| 9849.33.30 | Các mặt hàng linh kiện ô tô nhập khẩu để thực hiện Chương trình ưu đãi thuế. / - - Bộ dây đánh lửa và bộ dây khác loại sử dụng cho xe, phương tiện bay hoặc tàu thuyền: / - - Dây dẫn điện khác, dùng cho điện áp không quá 1.000 V: / - - - Đã lắp với đầu nối điện: / - - - - Cáp ắc quy: / - - - - - Cách điện bằng cao su hoặc plastic: / - - - - - - Cho xe thuộc nhóm 87.02, 87.03, 87.04 |       | 0%                            | 0%  | Aucune donnée |
| 9849.33.40 | Các mặt hàng linh kiện ô tô nhập khẩu để thực hiện Chương trình ưu đãi thuế. / - - Bộ dây đánh lửa và bộ dây khác loại sử dụng cho xe, phương tiện bay hoặc tàu thuyền: / - - Dây dẫn điện khác, dùng cho điện áp không quá 1.000 V: / - - - Đã lắp với đầu nối điện: / - - - - Cáp ắc quy: / - - - - - Loại khác: / - - - - - - Cho xe thuộc nhóm 87.02, 87.03, 87.04                          |       | 0%                            | 0%  | Aucune donnée |

Ce rapport est fourni à titre indicatif ; il est généré à partir des données tarifaires source et des règles de conseil. Il ne constitue pas une décision douanière et ne confirme ni le classement SH, ni l'éligibilité à un ALE, ni la validité juridique. L'utilisateur doit vérifier au regard de la législation en vigueur.